

Số: 02 /2022/BC-TGD

Hà nội, ngày 15 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022**

**PHẦN 1**  
**TỔNG KẾT CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**1. Đặc điểm tình hình**

Năm 2021 là năm thứ năm hoạt động sau khi Công ty Cổ phần Phát triển Kỹ thuật và Đầu tư (Công ty ITD) tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ lên 20 tỷ đồng. Tuy nhiên, do bối cảnh thực tế của Công ty (tập trung thu hồi nợ cũ còn tồn lâu, tạm dừng việc triển khai các hợp đồng liên quan đến ngành nghề kinh doanh truyền thống...) cũng như ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 lần thứ 4 dẫn tới tình trạng thanh toán công nợ của khách thuê khá chậm nên nhìn chung tình trạng của Công ty vẫn đang gặp khó khăn.

Với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị công ty cùng với sự nỗ lực của lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, công ty ITD đã cố gắng duy trì hoạt động để bù đắp chi phí và đảm bảo đời sống của người lao động.

**2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Biến động	
				+/-	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,023,779,572	1.701.647.390	- 573.492.682	-15.92%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.641.122.950	1.530.070.614	-111.052.336	- 6.77%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.404.645.737	1.308.851.955	-95.793.782	- 6.82%
4	Tổng tài sản	23.004.540.928	22.991.546.459	-12.994.469	- 0.06%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2020	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	46.5%	39.9%	
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSHBQ (ROE)	5.81%	6.27%	
	Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng TS BQ (ROA)	5.69%	6.1%	

<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Hệ số tự tài trợ (Vốn CSH/Tổng nguồn vốn)	0.97	0.98	
	Hệ số bảo toàn vốn (Tổng TS - Nợ phải trả)/Vốn góp của CSH	1.13	1.13	
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (lần)	0.021	0.018	
	Nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	0.024	0.021	
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH) (lần)	65.40	83.1	
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH (lần)	65.40	83.1	
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng TS/Nợ phải trả) (lần)	47.06	55.6	
<b>4</b>	<b>Tỷ suất sử dụng chi phí</b>			
	Tỷ suất giá vốn bán hàng/Doanh thu bán hàng	35.4%	45.4%	
	Tỷ suất chi phí QLDN/Tổng Doanh thu	24.6%	24%	

+ Năm 2021 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì Công ty có lãi sau thuế là 1.3 tỷ đồng. Doanh thu đã bù đắp được chi phí phát sinh.

+ Doanh thu của Công ty giảm 322 triệu so với doanh thu năm 2020 nguyên nhân do năm 2021 dịch Covid 19 bùng phát nên ảnh hưởng đến kinh doanh của Công ty và hơn nữa các cơ sở kinh doanh như nhà hàng, ăn uống...bị ảnh hưởng trực tiếp phải đóng cửa một thời gian dài theo yêu cầu của Chính phủ nên chủ cửa hàng buộc phải ngừng kinh doanh.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt 1.7 tỷ đồng giảm 35.2% so với kế hoạch năm (kế hoạch năm 2021: 2.6 tỷ). Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 1.53 tỷ đồng giảm 11.67% so với kế hoạch năm 2021 đã đề ra.

+ Công tác thu hồi công nợ cũng được thúc đẩy liên tục.

BGD đã rất nỗ lực trong việc thu hồi công nợ bằng hình thức liên lạc trực tiếp và nhiều lần gửi đề nghị thanh toán cho khách hàng. Số dư phải thu khách hàng còn **1.827.259.390 đồng** tại cuối năm 2021. Cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

STT	Đối tượng	Số còn phải thu tại 31/12/2020	Số phải thu tăng lên	PS Có - Số đã thu được trong năm 2021	Số còn phải thu tại 31/12/2021	Ghi chú
1	Công ty CP Xi măng Bim sơn	240.966.000		-	240 966 000	Đã trích lập dự phòng trong năm 2019 155.497.800đ
2	Công ty CP Xi măng Miền Trung	106.100.000		-	106 100 000	Đã trích lập dự phòng trong năm 2017
3	Công ty cổ phần huyền	140.804.073	705 305 100	423 874 559	422 234 614	



	thoại bia IMI					
4	Lương Tiến Thành	460.886.539	484 747 721		945 634 260	
5	Trung tâm thể thao IMI	5.231.336	744 894 023	645.605.130	104.520.229	
6	Trần Thanh Huyền	1.098.196	90 390 027	88.915.272	7.804.287	
	<b>Tổng</b>	<b>955.086.144</b>	<b>2.025.336.871</b>	<b>1.153.163.625</b>	<b>1.827.259.390</b>	

### 3. Công tác tài chính, lao động, tiền lương

+ Công tác tài chính kế toán thực hiện tốt, đảm bảo an ninh tài chính, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý tài sản, bảo toàn vốn cho Công ty. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước theo đúng quy định hiện hành. Sổ sách kế toán của Công ty minh bạch, rõ ràng, phù hợp với các quy định của Bộ Tài chính.

+ BGD Công ty luôn cố gắng để duy trì thu nhập cho người lao động. Công ty đã thực hiện chuyển lương qua ngân hàng và trả lương đúng hạn. 100% CBCNV trong Công ty có hợp đồng lao động và được hưởng các chế độ: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

### 4. Tình hình triển khai các hợp đồng cho thuê địa điểm

+ Công ty đã tiếp tục tiến hành cho bà Nguyễn Thị Giáp thuê 02 sân tennis với giá thuê cố định là 67.000.000đ/tháng để khai thác nhằm mang lại nguồn thu có tính chất ổn định không bị phụ thuộc vào tính chất mùa vụ.

+ Công ty đã tiếp tục triển khai tăng giá hợp đồng thuê địa điểm với bà Trần Thanh Huyền với giá thuê cố định là 7.000.000đ/tháng từ ngày 20/06/2020 đến nay.

+ Công ty đã tiếp tục gia hạn hợp đồng cho thuê với ông Lương Tiến Thành với giá cho thuê 70.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, tại thời điểm tháng 6/2021 do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid nên cửa hàng của ông Thành buộc phải đóng cửa do không thể duy trì được hoạt động kinh doanh.

+ Công ty đã tiếp tục gia hạn hợp đồng cho thuê với Công ty Cổ phần huyền thoại bia IMI với giá cho thuê 60.011.500đ/tháng, đồng thời tháng 8/2020 Công ty có ký bổ sung 01 hợp đồng thuê với Công ty này giá thuê 9.200.000đ/tháng thời hạn cho thuê 1 năm (từ T08/2021 đến T08/2022).

### 5. Tình hình cho vay cá nhân

Để tối đa hóa lợi ích cho Công ty BGD đã tiến hành xin chủ trương từ HĐQT trong việc gia hạn các hợp đồng vay cá nhân, cụ thể:

Nội dung	Ngày cho vay	Số tiền	Thời hạn vay	Ngày đáo hạn	Lãi suất
HĐ 01/2017/HĐV/ITD-TK	26/06/2017	4.000.000.000	12 tháng	31/12/2021	5.5%/năm
HĐ 02/2017/HĐV/ITD-	26/06/2017	5.000.000.000	12 tháng	31/12/2021	5.5%/năm

NVH					
HĐ 03/2017/HĐV/ITD-NVH	04/08/2017	2.000.000.000	12 tháng	31/12/2021	5.5%/năm
HĐ 04/2017/HĐV/ITD-NVH	05/10/2017	4.000.000.000	12 tháng	31/12/2021	5.5%/năm
<b>Tổng</b>		<b>15.000.000.000</b>			

Tại 31/12/2021 các cá nhân vay đã hoàn trả 100% lãi vay của năm 2021 với số tiền là 843.439.107 đồng và các hợp đồng này vẫn tiếp tục được duy trì nhằm tạo nguồn thu cho Công ty.

## PHẦN 2 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

### 1. Nhiệm vụ chính năm 2022

- Tập trung chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, mục tiêu được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.
- Có kế hoạch quản lý chặt chẽ và sử dụng một cách hợp lý nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ phục vụ việc kinh doanh và đầu tư phát triển Công ty.
- Chủ động tìm kiếm để lựa chọn đối tác có năng lực nhằm chuẩn bị hợp tác đầu tư, khai thác cơ sở hạ tầng, tạo nguồn thu và nâng cao hiệu quả hoạt động của ITD. Thời gian hợp tác khoảng 5 năm để Công ty có nguồn thu ổn định và tránh việc cho thuê nhỏ lẻ.
- Triển khai kế hoạch sắp xếp lại bộ máy tổ chức nhân lực của Công ty ITD sau ĐHĐCĐ theo hướng tối giản, tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo đời sống cho người lao động.
- Tích cực thu hồi công nợ phải thu tại các đơn vị/đối tác.

### 2. Dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

a) Nhằm duy trì hoạt động Công ty ITD bảo đảm công ăn việc làm, thu nhập cho CBCNV và bù đắp chi phí hoạt động cố định của Công ty theo quy định HĐQT đã thống nhất.

Công ty tập trung công tác thu hồi dứt điểm công nợ của các hợp đồng đã thực hiện tại các đơn vị/đối tác.

Tiếp tục sử dụng và khai thác cơ sở hạ tầng để kinh doanh dịch vụ văn phòng, sân thể thao nhằm tăng nguồn thu, bù đắp chi phí tiền thuê đất phải nộp Ngân sách theo quy định.

#### b) Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2022:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	2.450.000.000 đồng
+ Lợi nhuận kế toán trước thuế:	1.350.000.000 đồng
+ Lợi nhuận kế toán sau thuế:	1.080.000.000 đồng
+ Tổng quỹ lương:	300.000.000 đồng

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi gửi:**

- Các Cổ đông;
- HĐQT. BKS (để b/c);
- Lưu VT. ThKý Cty.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN THÁI**



